

Bản án số: 144/2018/HS-ST

Ngày: 25 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ

2. Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 135/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T (tên gọi khác: N), sinh năm 1997, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: khu 4, khu phố X, thị trấn Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Thành T (đã chết) và mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 21/5/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thanh T1 (tên gọi khác: L), sinh năm 1994, tại tỉnh Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 4, khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 và mẹ: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1958; tiền án: Tại bản án số 46/2013/HSPT ngày 10/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 5/7/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Văn V, sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Văn G, sinh năm 1974 và mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 09/7/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Xóm X, xã Y, huyện Z, tỉnh Nghệ An (vắng mặt);

2. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1981; trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt);

3. Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1984; trú tại: 51/01 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1990; trú tại: Số X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn G, sinh 1974; trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

2. Anh Trần Minh P, sinh năm 1984; trú tại: Ấp X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 04/2018, trên địa bàn các phường P và M, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu liên tiếp xảy ra các vụ trộm cắp xe mô tô. Qua điều tra, Cơ quan CSĐT công an thị xã Phú Mỹ đã xác định được đối tượng: Nguyễn Thành T (SN:1997, HKTT: tổ 3, ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Kiên Giang) đã thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp xe mô tô. Trong đó, Nguyễn Thành T cùng Lê Văn V (SN: 1993, HKTT: ấp 9, xã Y, huyện Z, tỉnh Cà Mau) thực hiện 01 vụ trộm cắp xe; Nguyễn Thành T cùng Nguyễn Thanh T1 (SN: 1994, HKTT: tổ 4, KP. X, P.Y, TX.Z, tỉnh BR-VT) thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền tiêu xài nên vào một ngày thuộc tháng 11 năm 2017, Nguyễn Thành T tới nhà Lê Văn V và rủ V đi trộm cắp tài sản thì V đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, V điều khiển xe máy chở T đến khu vực tiệm bánh Hoàng Gia thuộc khu phố X, P.Y, TX.Z, tỉnh BR-VT thì T phát hiện một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh BKS: 60M1-9144 của ông Hoàng Văn T (SN 1989, HKTT: xóm X, xã Y, huyện Z, tỉnh Nghệ An) dựng trước tiệm bánh không có người trông coi, ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa nên V dừng xe để T xuống và lén lút tiến đến gần chiếc xe trên, mở khóa, đề nổ máy và điều khiển chiếc xe đó đi về trước, V điều khiển xe máy đi về sau. Sau đó, T gắn BKS: 72K4-0723 (T nhặt được ngoài đường trước đó) vào xe và bán chiếc xe trên cho V với số tiền 900.000 đồng. V đã để lại chiếc xe trên cho bố ruột là Lê Văn G (SN: 1974, HKTT: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Cà Mau) làm phương tiện đi lại. Khi biết được chiếc xe là tài sản do phạm tội trộm cắp mà có, Lê Văn G đã tự giao nộp chiếc xe cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ để điều tra, xử lý. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ, chiếc xe trên có giá trị 5.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 04 giờ ngày 28/3/2018, Nguyễn Thành T đi bộ đến dãy phòng trọ thuộc KP.X, P.Y, TX.Z, tỉnh BR-VT tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Hamco màu đỏ-đen mang BKS: 72K1-8231 (Bị hại là ông Trần Thanh H, SN: 1981, HKTT: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hậu Giang) đang dựng trước phòng trọ không có người trông coi, xe không khóa cổ, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. Nguyễn Thành T lén lút tiến đến gần và dắt trộm chiếc xe

trên ra ngoài đường, rồi T nổ máy, điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, T đã bán chiếc xe trên cho một đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ thì chiếc xe trên có giá trị là: 3.040.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 30/3/2018, Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thành T đến cửa hàng “Thế giới di động” thuộc KP.X, P.Y, TX.Z, tỉnh BR-VT. Đến nơi, T phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash, màu xanh mang BKS: 65P4-7356 của ông Đỗ Minh C (SN: 1984, HKTT: 51/01 đường X, phường Y, quận Z, TP.HCM) được dựng phía trước cửa hàng, không có người trông coi nên T và T1 nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T1 dừng xe để T xuống, lén lút tiến lại gần thì T phát hiện thấy ổ khóa chiếc xe đó bị hỏng nên T dùng 01 chìa khóa xe mô tô đã nhặt được ngoài đường trước đó cắm vào ổ khóa để mở, sau đó T dắt chiếc xe xuống đường và điều khiển xe tẩu thoát. T1 điều khiển xe mô tô đi về sau. T và T1 đem chiếc xe trên gắn biển kiểm soát: 72K1-8231 đem cầm cho Trần Minh P (SN:1987, HKTT: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Trần Minh P đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ để điều tra, xử lý. Bị hại cho biết, chiếc xe thuộc sở hữu của mẹ ruột ông C là bà Nguyễn Thị Kim C (SN: 1958, HKTT: ấp X, xã Y, huyện Z, TP.Cần Thơ). Tại bản Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ thì chiếc xe trên có giá trị là: 4.950.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/4/2018, Nguyễn Thành T và đối tượng tên Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến tiệm net Hoàng Đạt thuộc KP.X, P.Y, TX.Z, tỉnh BR-VT để chơi net. T phát hiện em Nguyễn Văn H (SN: 2002, HKTT: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh An Giang) là người trông coi tiệm net ngủ gục xuống bàn máy vi tính trước tiệm net và thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đỏ-đen BKS: 95D1-137.38 của ông Nguyễn Anh T (SN: 1990, HKTT: khu vực X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Hậu Giang) đang được dựng ở trong khu vực nhà bếp phía sau của tiệm net, không có người trông coi, cửa sau chỉ cài chốt nên T và Th đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T lén lút đi vào phía trong nhà bếp, dắt trộm chiếc xe trên ra lối cửa sau, kéo mở chốt cửa sau tiệm net và dắt xe đó ra ngoài đường. Th đi ra cửa sau phụ T đẩy chiếc xe trên. Khi đến nhà tắm của một ngôi nhà đang xây dựng phía sau tiệm net, T rút dây điện gần cổ xe nhằm đề nổ máy xe chạy thì phát hiện ông T và bà Nguyễn Thị Giao L (SN: 1985, HKTT: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đang đi tìm chiếc xe trên nên T và Th đã bỏ lại chiếc xe và tẩu thoát. Tại bản Kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phú Mỹ thì chiếc xe trên có giá trị là: 12.600.000 đồng.

Các đối tượng tên T và Th hiện Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Khi nào điều tra, bắt giữ được sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh lá cây, mang BKS: 60M1-9144, Số khung: HC080X2Y-409822, Số máy: HC08E-0410125 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smash màu xanh, BKS: 65P4-7356, Số khung: RLSBE49L060214844, Số máy: E432VN214844: Lê Văn G và Trần Minh P không biết các xe trên là tài sản do trộm cắp mà có và cũng đã tự nguyện giao cơ quan Công an điều tra xử lý. Bị hại là

ông Hoàng Văn T và ông Đỗ Minh C đã đề nghị nhận lại tài sản làm phương tiện đi lại nên Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ đã xử lý vật chứng trao trả lại tài sản cho các bị hại. Do vậy, Cơ quan CSĐT không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự Lê Văn G và Trần Minh P.

01 biển số xe mô tô 72K4-0723 được Nguyễn Thành T nhặt được ngoài đường và gắn vào chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, mang BKS: 60M1-9144.

01 biển số xe mô tô 72K1-8231 được Nguyễn Thành T nhặt được và gắn vào chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Smashfd màu xanh, BKS: 65P4-7356.

01 USB lưu trữ đoạn video ghi lại cảnh Nguyễn Thành T lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô tại dãy phòng trọ thuộc KP.X, P.Y, TX.Z, tỉnh BR-VT.

Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong bốn vụ trộm cắp trên thì 03 bị hại là ông Hoàng Văn T, ông Đỗ Minh C; ông Nguyễn Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Còn bị hại là ông Trần Thanh H yêu cầu Nguyễn Thành T bồi thường số tiền: 3.040.000 đồng là số tiền thiệt hại do bị Nguyễn Thành T trộm cắp chiếc xe trên nhưng hiện nay bị cáo T chưa bồi thường. Do vậy, tiếp tục yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 25/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án từ 13 tháng tù đến 18 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn V mức án 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho anh Trần Thanh Hải số tiền: 3.040.000 đồng

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; các bị cáo nói lời sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Trong thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 04/2018, trên địa bàn các phường P và M, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nguyễn Thành T, Lê Văn V và Nguyễn Thanh T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô trên địa bàn. Trong đó: T và V có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 60M1-9144 của anh Hoàng Văn T, giá trị định giá: 5.500.000 đồng; T và T1 có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 65P4-7356 của anh Đỗ Minh C, giá trị định giá 4.950.000 đồng; T và Th có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 95D1-137.38 của anh Nguyễn Anh T, giá trị định giá 12.600.000 đồng; và một mình T có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 72K1-8231 của anh Trần Thanh H, giá trị định giá 3.040.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn V phạm tội do bộc phát, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo thực hiện tội phạm và trực tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp. Bị cáo T1 và bị cáo V là người thực hành tích cực (trực tiếp lấy tài sản) và thực hiện 01 vụ trộm.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành T đã thực hiện hành vi phạm tội 04 lần; bị cáo nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã bị kết án chưa được xóa án mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên áp dụng tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T, bị cáo T1, bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra bị cáo T đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thanh H yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường giá trị của chiếc xe theo giá trị của Hội đồng định giá đã xác định; bị cáo đồng ý nên ghi nhận; do đó buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh Hải số tiền: 3.040.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 72K4-0723 và biển số xe mô tô 72K1-8231 do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

[9] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo T, T1, V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng;

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo T phải phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành T (tên gọi khác là N), Nguyễn Thanh T1 (tên gọi khác là L) và Lê Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2018;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 01 (Một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2018;

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn V 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2018;

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 587 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải bồi thường cho ông Trần Thanh H số tiền 3.040.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng);

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 72K4-0723 và biển số xe mô tô 72K1-8231 (Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 102 ngày 25/9/2018).

6. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

6.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Thanh T1 và Lê Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng);

6.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THA thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Xuân Long